TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 184/2023/QĐST- HNGĐ	*TP. T, ngày 19 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 252/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người yêu cầu:

- Anh Khổng Đình P, sinh năm 1998;

- Chị Đặng Phương A, sinh năm 1999;

Đều cư trú tại: Thôn L, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Khổng Đình P và chị Đặng Phương A là tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 24/5/2021 tại UBND xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất hòa về cách sống và quan điểm sống. Nay mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, anh P và chị Phương A đã thống nhất thuận tình ly hôn. Việc ly hôn, anh P và chị Phương A đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh P và chị Phương A là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Khổng Đình P và chị Đặng Phương A có 01 con chung là Khổng Tiểu M, sinh ngày 04/9/2021. Ly hôn, anh P và chị Phương A thống nhất thỏa thuận: Chị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng con Khổng Tiểu M, sinh ngày 04/9/2021, anh P cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về chia tài sản: Anh Khổng Đình P và chị Đặng Phương A không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Khổng Đình P và chị Đặng Phương A chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Anh Khổng Đình P và chị Đặng Phương A thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung: Anh Khổng Đình P và chị Đặng Phương A thỏa thuận: Chị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng con Khổng Tiểu M, sinh ngày 04/9/2021, anh P cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng *(Một triệu đồng/tháng)*, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Khổng Đình P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về chia tài sản: Anh Khổng Đình P và chị Đặng Phương A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Khổng Đình P và chị Đặng Phương A mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh P và chị Phương A đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số 0001085 ngày 11/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí cho anh P và chị Phương A.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- UBND phường K, TP. T, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Chu Thị Tuyết